

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CRÔ-A-TI-A
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO
VÀ HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Crô-a-ti-a, sau đây gọi là “Các Bên ký kết”,

Nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị giữa hai nước và mong muốn tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh của công dân nước này mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ vào lãnh thổ nước kia,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh hoặc tạm trú trên lãnh thổ nước Cộng hòa Crô-a-ti-a với thời hạn tạm trú không quá ba mươi (30) ngày.

2. Công dân của nước Cộng hòa Crô-a-ti-a mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh hoặc tạm trú trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với thời hạn tạm trú không quá ba mươi (30) ngày.

Điều 2

Công dân của mỗi Bên ký kết mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, là thành viên của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn đại diện của một tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia, cũng như thành viên gia đình họ cùng sống trong một hộ, mang hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ còn giá trị, được miễn thị thực khi nhập cảnh, tạm trú và xuất cảnh lãnh thổ của Bên ký kết kia trong suốt nhiệm kỳ công tác.

Điều 3

Công dân của mỗi Bên ký kết nêu tại Điều 1 và Điều 2 Hiệp định này được nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia qua các cửa khẩu dành cho giao lưu quốc tế.

Điều 4

Hiệp định này không miễn cho công dân của mỗi Bên ký kết nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành trên lãnh thổ của Bên ký kết kia.

Điều 5

1. Mỗi Bên ký kết bảo lưu quyền từ chối không cho nhập cảnh hoặc rút ngắn thời hạn tạm trú trên lãnh thổ của mình đối với bất kỳ công dân nào của Bên ký kết kia bị coi là người không được hoan nghênh.

2. Công dân của một Bên ký kết mất hộ chiếu ngoại giao hoặc hộ chiếu công vụ trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, phải thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại để có hành động thích hợp. Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự sẽ cấp giấy tờ đi lại mới cho công dân của nước mình bị mất hộ chiếu và thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận.

Điều 6

1. Vì mục đích của Hiệp định này, mỗi Bên ký kết chuyển cho Bên ký kết kia, qua đường ngoại giao, mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ đang được sử dụng, bao gồm các thông tin chi tiết về loại hộ chiếu đó trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này.

2. Mỗi Bên ký kết chuyển cho Bên ký kết kia, qua đường ngoại giao, mẫu hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ mới hoặc được sửa đổi với các thông tin chi tiết về loại hộ chiếu đó chậm nhất ba mươi (30) ngày trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 7

Mỗi Bên ký kết bảo lưu quyền tạm đình chỉ toàn bộ hoặc một phần việc thực hiện Hiệp định này vì lý do an ninh quốc gia, trật tự công cộng hoặc sức khỏe cộng đồng. Việc tạm đình chỉ hoặc chấm dứt việc tạm đình chỉ phải được thông báo ngay cho Bên ký kết kia bằng văn bản qua đường ngoại giao.

Điều 8

Hiệp định này có thể được sửa đổi vào bất kỳ thời điểm nào theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên ký kết. Bất kỳ sửa đổi nào theo thỏa thuận

của các Bên ký kết sẽ có hiệu lực theo thủ tục quy định tại Điều 9 Hiệp định này.

Điều 9

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo cuối cùng qua đường ngoại giao về việc các Bên ký kết đã hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết theo quy định pháp luật của nước mình để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn.

3. Mỗi Bên ký kết có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo cho Bên ký kết kia bằng văn bản qua đường ngoại giao. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bên ký kết kia nhận được thông báo chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

Để làm bằng, dưới đây Đại diện được uỷ quyền của Chính phủ mỗi nước đã ký Hiệp định này.

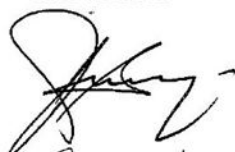
Làm tại Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2009, thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Crô-a-ti-a và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có giải thích khác nhau về Hiệp định này, văn bản tiếng Anh được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



Nguyễn Thanh Lân
Thủ trưởng
Bộ Ngoại Giao

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA
CRÔ-A-TI-A



Seljko Bosnjak
Đại sứ đặc mệnh toàn quyền
tại Việt Nam